

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 13-01-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Lê Thái Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nam Điền

Ông Nguyễn Quang Hưng

Ông Cao Ngọc Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mùa Thị M (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1983 tại huyện B, tỉnh Sơn La; cư trú tại: Bản S, xã C, huyện A, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A C1 (đã chết) và bà Thào Thị Kh, sinh năm 1959; có chồng là Sông A Ph, sinh năm 1980 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-12-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Hua V (Tên gọi khác: Vàng Thị H) sinh năm 1994 tại huyện S1, tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; cư trú tại: Tổ 2, bản D, tại huyện S1, tỉnh Hòa Phấn, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Tông Đ, sinh năm 1978 và bà Giàng Mỹ Ch (đã chết); có chồng là Pó E, sinh năm 1991 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-12-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị M:* ông Đinh Gia G - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hua V:* ông Phạm Việt T - Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư Quang Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* ông Sùng A P; cán bộ Báo Yên Bái; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Lào:* ông Lai Th, sinh ngày 10- 8- 1997; trú tại: xã P1, thành phố F, tỉnh Saynhabuly, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Sinh viên trường Cao đẳng Y tế Yên Bái; có mặt.

- *Những người khác được triệu tập đến phiên tòa:*

1) Ông Hoàng Hữu N- Điều tra viên Công an huyện T1, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

2) Ông Lê Hồng K- Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

3) Ông Giàng A L- Cán bộ Công an huyện T1, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

4) Ông Sùng A X- Cán bộ Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

5) Ông Vàng A Q- Cán bộ Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 12-12-2018, tại nhà trọ của bà Bùi Thị O thuộc tổ 8, phường I, thị xã Z, tỉnh Yên Bái, Tổ công tác Công an huyện T1, tỉnh Yên Bái đã phát hiện bắt quả tang Mùa Thị M và Hua V đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay M 01 chiếc bím bên trong có 01 gói nilon màu đen, trong túi nilon màu đen này có 04 túi nilon màu trắng đều chứa chất bột nén màu trắng, nghi là Heroine và 01 túi nilon màu xanh, trong túi nilon màu xanh này có 29 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xám đen, nghi là ma túy tổng hợp. Tại khu vực hành lang cách vị trí M đứng khoảng 01m, Tổ công tác đã phát hiện thu giữ 01 túi nilon vỏ bím màu xanh, trong túi này có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, nghi là Heroine. Ngoài ra, còn tạm giữ của M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA và 01 chiếc đồng hồ màu vàng, nhãn hiệu HALEI; tạm giữ của Hua V 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng đầu tháng 11 năm 2018, Mùa Thị M biết người đàn ông tên Y, dân tộc Mông ở huyện T1, tỉnh Yên Bái đang có nhu cầu mua Heroine. Khi M sang Lào đến nhà Hua V để làm thuê, đã nói cho Hua V và người phụ nữ tên A1, dân tộc Mông, quốc tịch Lào biết và cho số điện thoại để Hua V nói chuyện trực tiếp với Y về việc mua bán Heroine. Sau đó, A1 nói với

Hua V và M nếu cần mua Heroin để bán cho khách thì A1 sẽ bán cho, đồng thời cho số điện thoại để liên lạc.

Sáng ngày 09-12-2018, Hua V cùng người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên C2 không rõ địa chỉ, vào Việt Nam qua cửa khẩu LS, huyện A, tỉnh Sơn La, rồi thuê xe tắc xi do anh Hà Văn P2, trú tại tiểu khu 10, thị trấn A, tỉnh Sơn La điều khiển đi đến thị xã Z, tỉnh Yên Bái. Khi đến thị xã Z, Hua V và C2 đến nhà trọ của bà Bùi Thị O thuê 01 phòng nghỉ ở tầng 2. Khoảng 10 giờ ngày 10-12-2018, Hua V gọi điện cho M hỏi địa chỉ của người muốn mua ma túy. M đã gọi điện thoại hỏi Y và được Y cho biết có bao nhiêu cũng mua, nếu có hàng hồng (hồng phiến) nữa thì càng tốt. Sau đó, M gọi điện thông báo lại cho Hua V thì Hua V gọi điện thoại cho người phụ nữ tên A1 ở nước Lào để hỏi mua ma túy và thỏa thuận: Hua V mua chịu của A1 04 lạng tiểu ly Heroine với giá 31.000.000 đồng, điểm giao hàng là trên đồi cách cột mốc biên giới Việt - Lào khoảng 100m thuộc Bản S, xã C, huyện A, tỉnh Sơn La; người giao hàng là một người đàn ông, còn người nhận hàng là M. Khoảng 07 giờ ngày 11-12-2018, theo hướng dẫn của Hua V, M đi đến địa điểm đã hẹn trước để nhận của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên tuổi địa chỉ 04 lạng tiểu ly Heroine được gói trong 05 gói nilon màu trắng, 30 viên hồng phiến được gói trong túi nilon màu xanh. M mang ma túy về nhà cho 04 gói Heroine và hồng phiến vào trong 01 túi nilon màu đen rồi cất giấu trong 01 chiếc bím trẻ em, 01 gói Heroine còn lại cất giấu trong 01 túi vỏ bím màu xanh. Sau đó, M gọi điện thông báo cho Hua V biết đã lấy được Heroine. Khoảng 12 giờ cùng ngày, M mang toàn bộ số ma túy đã cất giấu đi xe tắc xi do anh Hà Văn P2 điều khiển từ chợ CV, huyện A, tỉnh Sơn La sang thị xã Z. Trên đường đi, M đã đón em gái của M là Mùa Thị D1 đi cùng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M và D1 đến nhà trọ của bà O thuê 01 phòng nghỉ ở tầng 1, rồi M gọi điện cho Y đến mua ma túy.

Khoảng 09 giờ ngày 12-12-2018, Y đến phòng nghỉ của Hua V, còn M về phòng lấy Heroine và hồng phiến mang đến cho Y xem. Y đồng ý mua với giá 22.000.000 đồng/lạng tiểu ly Heroine và 40.000.000 đồng/viên hồng phiến. Y yêu cầu giao hàng tại khu vực trên đường đi huyện T1, nhưng Hua V và M không đồng ý nên đã mang ma túy cất giấu vào trong thùng rác ở gầm cầu thang của nhà nghỉ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Y gọi điện cho Hua V đồng ý mua ma túy nhưng đề người đàn ông khác đến trao đổi. Khi khách mua ma túy đến phòng trọ, Hua V đưa người đó đến phòng mình còn M đi đến chỗ giấu ma túy để lấy ma túy mang về phòng. Khi vừa đến cửa phòng thì M và Hua V bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng toàn vật chứng, còn người đàn ông mua ma túy đã chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định số:16/GĐMT ngày 10-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị M và Hua V có tổng khối lượng là 151,73 gam là ma túy, loại: Heroine.

- 29 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị M và Hua V có tổng khối lượng là 2,77 gam là ma túy, loại: Methamphetamine.

- 01 viên nén màu xám đen thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị M và Hua V có khối lượng là 0,11 gam gửi giám định không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-P1 ngày 20-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Mùa Thị M và Hua V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mùa Thị M và Hua V khai nhận đã bàn bạc với nhau tìm ma túy là Heroine và hồng phiến từ bên Lào mang về thị xã Z bán cho Y. Hua V là người liên hệ mua ma túy từ bên Lào, còn M nhận và vận chuyển ma túy về thị xã Z, rồi cả hai cùng nhau giao dịch với Y. Trong khi M và Hua V đang thực hiện hành vi bán trái phép 05 gói Heroine và 30 viên ma túy tổng hợp thì bị bắt quả tang. Bị cáo M còn khai nhận hai người thống nhất là sau khi bán được ma túy thì trừ đi tiền gốc, còn lại lãi chia đôi. Bị cáo Hua V chỉ thừa nhận việc mua bán ma túy để kiếm lời nhưng chưa bàn bạc việc chia lãi như thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố; buộc các bị cáo Mùa Thị M, Hua V là đồng phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi mua bán trái phép 151,73 gam Heroine và 2,77 gam Methamphetamine.

- Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Mùa Thị M, Hua V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Thị M 20 năm tù; xử phạt bị cáo Hua V 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy, 01 chiếc bím và 01 vỏ bím nilon màu xanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động của các bị cáo đã sử dụng liên hệ mua bán ma túy; trả lại cho bị cáo Mùa Thị M 01 chiếc đồng hồ màu vàng, mặt sau màu trắng nhãn hiệu HALEI; trả lại cho bị cáo Hua V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMMUNG, không có thẻ sim.

Những người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị M và Hua V đều nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chưa gây hậu quả. Đề nghị, xử phạt bị cáo Mùa Thị M và bị cáo Hua V mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ

Các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của những người bào chữa; các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Mùa Thị M và Hua V cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng vật chứng là chất ma túy thu giữ của vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12-12-2018, các bị cáo Mùa Thị M và Hua V đã thực hiện hành vi bán trái phép 151,73 gam chất ma túy, loại Heroine và 2,77 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo có sự bàn bạc trong việc liên lạc tìm ma túy về bán kiếm lời, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của mỗi bị cáo là ngang nhau, do đó mức án mà mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là ngang nhau.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Xét bị cáo M có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, không có tài sản để thi

hành án; bị cáo Hua V là người nước ngoài không có tài sản tại Việt Nam, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Vật chứng là chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định, hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy gói; 01 chiếc bím trẻ em không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, có 01 thẻ sim số thuê bao: 0392409383 thu giữ của bị cáo Mùa Thị M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có 01 thẻ sim số thuê bao: 0853659156; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS, có 01 thẻ sim số thuê bao: 0857746452 thu giữ của bị cáo Hua V. Đây là phương tiện được các bị cáo sử dụng giao dịch mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu HALEI là tài sản cá nhân của bị cáo Mùa Thị M không liên quan đến tội phạm, nên được trả lại cho bị cáo M.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, không có thẻ sim thu giữ của bị cáo Hua V, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo Hua V

[8] Đối với người phụ nữ tên là A1 và một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, đã bán ma túy cho các bị cáo; người đàn ông tên Y ở huyện T1 và người đàn ông do Y giới thiệu đến phòng trọ của Hua V để mua ma túy, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên không căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ tên C2, dân tộc Mông, quốc tịch Lào là người đi cùng Hua V và ngủ cùng phòng trọ với Hua V tại thị xã Z, sau khi các bị cáo bị bắt, C2 đã về Lào. Hua V không biết địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Mùa Thị D1, trú tại: bản HP, xã C, huyện A, tỉnh Sơn La đi cùng bị cáo M sang thị xã Z, nhưng D1 không biết việc M mang ma túy đi bán nên không phạm tội.

Đối với anh Hà Văn P2 là người lái xe Taxi và bà Bùi Thị O chủ nhà nghỉ, quá trình điều tra xác định anh P2 và bà O không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Mùa Thị M và Hua V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Mùa Thị M, Hua V (Tên gọi khác: Vàng Thị H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Thị M 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 12-12-2018.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hua V (Tên gọi khác: Vàng Thị H) 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 12-12-2018.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị M và Vàng Thị H, bị bắt quả tang hồi 11 giờ 40 phút ngày 12/12/2018 tại tổ 6, phường I, Thị xã Z, tỉnh Yên Bái (Sau khi đã trích mẫu giám định)”, mặt sau các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Trương Xuân N1, Trần Nhật T2, Trần Minh T3, Lê Hồng K, Sùng A X, điểm chỉ ngón trỏ phải của Mùa Thị M, Vàng Thị H và 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (148,43 gam Heroine và 1,04 gam Methamphetamine); 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy gói; 01 chiếc bím có nhiều hoạ tiết, màu sắc khác nhau.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, loại bàn phím, vỏ màu vàng - trắng, có số IMEI 1 là 867289029268 696, có 01 thẻ sim số thuê bao: 0392409383; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, có số IMEI 1 là 3599 29077 581806, có 01 thẻ sim số thuê bao: 0853659156; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, có số IMEI 1 là 354 2020 7418 5202/01, có 01 thẻ sim số thuê bao: 0857746452. (Các điện thoại đều cũ đã qua sử dụng)

- Trả lại cho bị cáo Mùa Thị M 01 chiếc đồng hồ màu vàng, mặt sau màu trắng, nhãn hiệu HALEI, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hua V 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, có số IMEI là: 35850006843 4072, không có thẻ sim.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Mùa Thị M và Hua V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Mùa Thị M, Hua V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA (2);
- Các bị cáo (2); Trại TG;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng

